

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày: 31/03/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/ TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Ninh Văn N; Giới tính nam; Sinh năm 1987 tại huyện Y ,tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú hiện nay: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Bố đẻ: Ninh Văn T, sinh năm 1960 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966, hiện làm ruộng và trú tại thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1986, nghề nghiệp: Lao động tự do, nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Con: có 04 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/11/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1947, sinh năm 1951; cư trú tại: xóm 5, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (tử vong ngày 09/08/2020).

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

* Ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị T2 ; cùng cư trú tại: xóm 5, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

* Chị Nguyễn Thị H; cư trú tại: xóm 10, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

* Anh Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4; cư trú tại: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

* Chị Nguyễn Thị N; cư trú tại, thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người được ủy quyền các đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị P: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1973; cư trú tại: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

+ Chị Trần Thị N1, sinh năm 1973; cư trú tại: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án:

+ Anh Ninh Văn M1, sinh năm 1989; trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

+ Chị Vũ Thị L, sinh năm 1986; trú tại: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn H1 sinh năm 1999, anh Nguyễn Văn T5 sinh năm 1993, Đàm Văn P1 sinh năm 1991, Nguyễn Tuấn A sinh năm 1988, Phạm Hồng P2 sinh năm 1977. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ninh Văn N là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà anh Phạm Văn P2 tại xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình, đến 21 giờ 15 phút ngày 09/8/2020 N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35K1-135.10 theo quốc lộ 12B để về nhà. Khi đến đoạn thuộc xóm 4, xã L, huyện K do không chú ý quan sát nên phần đầu xe mô tô do N điều khiển đã đâm vào hông bên trái của bà Nguyễn Thị P rồi đâm tiếp vào chân bên trái của chị Trần Thị N1 đang đi bộ lòng đường, cùng chiều phía trước cách mép đường bê tông bên phải khoảng 1,40m làm bà N1 và chị P và N ngã ra đường, xe mô tô cũng bị đổ ra đường.

Bà P được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình đến ngày 10/8/2020 tử vong. Chị N1 bị thương nhẹ điều trị tại nhà. N được đưa đi cấp cứu điều trị từ ngày 09/8/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình sau đó chuyển Bệnh viện Việt Đức đến ngày 03/9/2020 xuất viện.

Cơ quan công an huyện K đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi. Trong quá trình điều tra thu giữ vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35K1-135.10 màu sơn đen xanh.

Ngày 10/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành giám định để xác định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị P nhưng gia đình bà P từ chối khám nghiệm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình tiến hành giám định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị P qua hồ sơ bệnh án. Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu đối với Ninh Văn N xác định có hàm lượng cồn 192,5mg/100ml.

Kết luận giám định pháp y qua hồ sơ bệnh án bà Nguyễn Thị P số 019/HS-TTPY ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Có vết thương đỉnh phải, sưng nề bầm tím mắt phải, vết thương gót chân trái, vết thương gan bàn chân trái; chấn thương bụng kín: rách mạc treo hồi tràng, chảy máu trong

ổ bụng; hội chứng mất máu cấp (+) dương tính. Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị P là: Mất máu cấp do chấn thương bụng kín trên bệnh nhân đa chấn thương sau tai nạn giao thông.

Ngày 10/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định sức khỏe đối với chị Trần Thị N1 nhưng chị N1 từ chối giám định. Xe mô tô BSK 35K1-135.10 bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Ninh Văn N đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị P 85.000.000đ. Đại diện gia đình bà P đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu, đề nghị gì thêm đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Ninh Văn N. Chị Trần Thị N1 không có đề nghị gì việc bồi thường sau vụ tai nạn.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra Công an huyện K đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35K1-135.10 màu sơn đen xanh cho chủ sở hữu chị Vũ Thị L.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 14/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Ninh Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ninh Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1 và 2 Điều 51 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ninh Văn N từ 21 tháng đến 24 tháng tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành hình phạt tù.

- Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh bị cáo đã thực hiện:

[1.1] Bị cáo Ninh Văn N trong các lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai nhận như sau: là người không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định; sau khi ăn cơm uống rượu tại nhà anh Phạm Văn P2 tại xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35K1-135.10 theo quốc lộ 12B để về nhà. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 09/8/2020 khi đến đoạn thuộc xóm 4, xã L, huyện K do uống rượu khi thấy xe ô tô ngược chiều nên đang đi làn ngoài cùng theo chiều đi (gần giữa đường) vào mép đường bên phải mà không nhìn thấy có nhóm người đang đi trên lòng đường nên xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào bà Nguyễn Thị P và chị Trần Thị N1 đang đi bộ cùng chiều phía trước trên lòng đường làm bà N1 và chị P và N ngã ra đường, xe mô tô cũng bị đổ ra đường. Bị cáo cũng bị thương ngất đi và được đưa

đi cấp cứu, sau đó mới biết bà P bị thương nặng nên đã chết, còn chị N bị thương nhẹ.

[1.2] Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại còn sống Trần Thị N, những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện; kết luận giám pháp y tử thi số 019/HS-TTPY ngày 12/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận bà Nguyễn Thị P “có vết thương đỉnh phải, sưng nề bầm tím mắt phải, vết thương gót chân trái, vết thương gan bàn chân trái; chấn thương bụng kín: rách mạc treo hồi tràng, chảy máu trong ổ bụng; hội chứng mất máu cấp (+) dương tính. Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị P là mất máu cấp do chấn thương bụng kín trên bệnh nhân đa chấn thương sau tai nạn giao thông”.

[1.3] Như vậy căn cứ lời khai của bị cáo và các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 09/8/2020, tại đường quốc lộ 11B đoạn thuộc xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Ninh Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-135.10 đâm vào phần hông bên trái của bà Nguyễn Thị P đang đi bộ cùng chiều phía trước cách mép đường bên phải khoảng 1,40m làm bà P ngã ra đường sau đó tử vong là vi phạm khoản 8, khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

[1.4] Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định làm chết 01 người; Hành vi của Ninh Văn N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thuộc trường hợp “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*” quy định tại điểm b,c Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người đúng tội đúng quy định của pháp luật

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

[2.1] Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; mặc dù được đại diện hợp pháp của người bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm 01 người chết và 01 người bị thương, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng; vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo không được xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự mà cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ phạm tội thấy: hành vi phạm tội của Ninh Văn N thuộc trường hợp nghiêm trọng; với hai tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*”. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

[2.3] Khi lượng hình xét thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, tích cực bồi thường,

khắc phục thiệt hại xảy ra là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được bị hại còn sống và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã chết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu; người bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao thông khi đi bộ trên lòng đường không đi sát vào lề đường bên phải theo quy định; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS; bản thân bị thương nặng sau tai nạn giao thông do vỡ sọ phức tạp, dập não đa ổ, sức khỏe yếu; do đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội ăn năn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội gây ra

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Về thiệt hại tính mạng của người bị hại P, bị cáo cùng gia đình bị cáo đã bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại thông qua người đại diện số tiền 85.000.000đ; các đại diện hợp pháp tại phiên tòa những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét lại về vấn đề này.

[3.2] Về thiệt hại sức khỏe của bị hại Trần Thị N1; quá trình điều tra, phía chị Nga không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên chị N1 không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

[3.3] Về chi phí sửa chữa chiếc xe mô tô 35K1-135.10 thuộc sở hữu chung vợ chồng bị cáo; chị Vũ Thị L là vợ bị cáo tự khắc phục không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét về vấn đề này.

[3.4] Về số tiền bồi thường thiệt hại tính mạng của người bị hại P do anh Ninh Văn M1 là em trai bị cáo người trực tiếp trả số tiền bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại theo yêu cầu của bị cáo; nhưng anh không yêu cầu bị cáo phải thanh toán lại số tiền này cho anh nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[4] Về vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 35K1-135.10 đã thu giữ trong quá trình điều tra; Công an huyện K đã xác định rõ chiếc xe đăng ký xe đứng tên chủ sở hữu là chị Vũ Thị L là vợ bị cáo Ninh Văn N; Chị L không biết N tự ý lấy xe đi gây tai nạn nên không có căn cứ xử lý về hành vi giao phương tiện cho người không đủ điều kiện đối với chị L; do đó Công an huyện Kim Sơn trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị L, chị L không có yêu cầu đề nghị gì khác; việc trả chiếc xe này cho chị L của cơ quan công an huyện K là có căn cứ phù hợp với pháp luật nên HĐXX không xem xét lại.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b,c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và 54 BLHS. Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: bị cáo Ninh Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” .

2. Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn N 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Án phí: Buộc bị cáo Ninh Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, đại diện bị hại, bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh